

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 28-02-2024  
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢN BẠ, TỈNH HÀ GIANG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Đình Vĩ.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lục Thị Cương;*

*Bà Viên Thị Nguyên;*

*- Thư ký phiên tòa: Bà Anh Thị Thanh Tâm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Lý Xuân - Kiểm sát viên.*

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn: Anh Lò Mí C, sinh năm: 1994*

*Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.*

*- Bị đơn: Chị Giàng Thị S, sinh năm: 1996*

*Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn S, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lò Mí C trình bày: Anh C và chị Giàng Thị S qua một thời gian tìm hiểu và được hai bên gia đình đồng ý nên đã quyết định tiến tới hôn nhân. Đến ngày 08/3/2016 anh và chị S đã tự nguyện đến đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc bên nhau, trong thời gian chung sống có xảy ra những mâu thuẫn nhỏ như cãi, chửi nhau... Đến ngày 05/02/2018 chị Giàng Thị S tự ý bỏ nhà đi không nói cho anh cũng như anh em trong nhà

biết, không biết vì lý do gì chị **S** tự ý bỏ nhà đi biệt tích, anh **C** cùng gia đình đã đi tìm nhiều lần ở nhiều nơi như ở gia đình nhà bố mẹ vợ, bạn bè thân quen nhưng không thấy, không biết chị **S** hiện nay ở đâu. Anh **C** đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị **S** mất tích để giải quyết việc ly hôn, ngày 18/8/2023 Tòa án nhân dân huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định số 05/2023/QĐST-DS tuyên bố chị **Giàng Thị S** mất tích. Nay anh **C** đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị **Giàng Thị S**.

Về con chung: Anh **C** và chị **S** có 02 con chung là cháu **Lò Thị H**, sinh ngày 16/6/2014 và cháu **Lò Văn Đ**, sinh ngày 27/10/2016.

Khi chị **S** bỏ nhà đi biệt tích, dẫn theo cả 02 cháu **Lò Thị H** và **Lò Văn Đ**. Đến nay anh **C** cũng không có tin tức hay thông tin gì của 02 cháu nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị **Giàng Thị S**, vắng mặt. Ngày 18/8/2023 Tòa án nhân dân huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định số 05/2023/QĐST-DS tuyên bố chị **Giàng Thị S** mất tích, đến nay chị **S** không có mặt tại nơi cư trú, cũng không có tin tức gì về chị **S**.

Tại phiên tòa, anh **Lò Mí C** vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

\* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quán Bạ:

Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn, trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa và tại phiên tòa, đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử cho anh **C** ly hôn với chị **S**; Miễn án phí sơ thẩm cho anh **C**.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị **Giàng Thị S** đã được Tòa án nhân dân huyện Quán Bạ tuyên bố mất tích bằng Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2023/QĐST-DS ngày 18/8/2023 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích nên thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự, mặt khác Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo khoản 2 Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, nhận thấy tại phiên tòa vắng mặt bị đơn không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Anh **Lò Mí C** khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị **Giàng Thị S**, có địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: **Thôn S, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang**. Như vậy, đủ căn cứ xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh **Lò Mí C** và chị **Giàng Thị S** kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của anh **C** và chị **S** là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì chị **S** bỏ nhà đi biệt tích từ đó đến nay không có tin tức gì. Anh **C** đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị **S** mất tích, Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang đã thực hiện trình tự tố tụng và thông báo tìm kiếm chị **S** nhưng không có kết quả, không có thông tin gì về chị **S**. Ngày 18/8/2023, Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ đã ra quyết định tuyên bố chị **Giàng Thị S** mất tích, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Như vậy, cuộc sống chung giữa anh **C** và chị **S** không còn tồn tại, anh **C** yêu cầu xin ly hôn với chị **S** là chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh **C**, cho anh **C** được ly hôn với chị **Giàng Thị S**.

[4] Về con chung: Anh **Lò Mí C** và chị **Giàng Thị S** có 02 con chung là cháu **Lò Thị H**, sinh ngày 16/6/2014 và cháu **Lò Văn Đ**, sinh ngày 27/10/2016. Khi chị **S** bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2018 đã dẫn theo cả 02 cháu **Lò Thị H** và **Lò Văn Đ**. Đến nay anh **C** cũng không có tin tức hay thông tin gì của 02 cháu nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Anh **C** không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn anh **C** thuộc hộ nghèo được chính quyền nơi cư trú xác nhận và có đơn đề nghị miễn nộp án phí, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là người dân tộc thiểu số. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nên Hội đồng xét xử xét thấy anh **C** được miễn toàn bộ án phí theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh **Lò Mí C**

Xử cho anh **Lò Mí C** được ly hôn với chị **Giàng Thị S.**

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho anh **Lò Mí C.**

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho anh **Lò Mí C** biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị **Giàng Thị S** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND H.Quản Bạ (2);
- UBND xã Thái An;
- TAND Tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS H.Quản Bạ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tô Đình Vĩ**